**Ngày soạn: ....../...../.....**

**Ngày dạy: ....../...../......**

**TIẾT …..: NÓI VÀ NGHE**

**KỂ LẠI TRUYỆN CỔ TÍCH BẰNG LỜI MỘT NHÂN VẬT**

**I. Mục tiêu**

**1. Kiến thức:**

- Ngôi kể và người kể chuyện

- Truyện cổ tích đã học, đã đọc

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực riêng biệt:**

- Biết đóng vai nhân vật kể lại một truyện cổ tích

- Nói (kể) được về một câu chuyện cổ tích

- Biết cách nói và nghe phù hợp với đặc trưng của kiểu bài nhập vai kể lại một câu chuyện cổ tích

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ đọc, tìm hiểu truyện cổ tích dân gian

- Trân trọng và có trách nhiệm lưu truyền giá trị của truyện cổ tích đối với đời sống con người

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Chuẩn bị của GV**

- Giáo án

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà.

**2. Chuẩn bị của HS:** SGK, SBT Ngữ văn 6, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi, v.v…

**III. Tiến trình dạy học**

**Hoạt động 1: Khởi động**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b.Nội dung:** HS huy động tri thức đã có để trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm:** Nhận thức và thái độ học tập của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV yêu cầu HS: Sắp xếp các sự việc chính trong truyện theo thứ tự hợp lí?*



*-* ***GV dẫn vào bài học:*** *...............*

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**

**2.1. Trước khi nói**

**a. Mục tiêu:** biết được các thông tin cần chuẩn bị trước khi nói và tập luyện

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**- GV hướng dẫn HS chuẩn bị nội dung nói- HS thực hiện nhiệm vụ.**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**- HS nghe và đặt câu hỏi liên quan đến bài học- Các nhóm luyện nói.**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**- HS trình bày sản phẩm thảo luận- GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **I. TRƯỚC KHI NÓI****1. Chuẩn bị nội dung nói**Em cần đọc lại nhiều lần bài viết đã có của mình; tóm tắt thành đề cương, đánh dấu những chi tiết, sự kiện quan trọng không thể bỏ qua.**Ví dụ: truyện “Cây khế”**+ Giới thiệu thân phận+ Kể lại câu chuyện phân chia tài sản+ Kể lại câu chuyện chim đại bàng đến ăn khế trả vàng+ Kể lại câu chuyện của người anh+ Đưa ra ý nghĩa câu chuyện**2. Tập luyện****2. Tập luyện**- Tập luyện một mình trước khi kể trên lớp.- Tập luyện trước nhóm bạn hoặc người thân và nhờ họ nhận xét, góp ý để hoàn thiện bài nói.**\* Một số lưu ý** khi tập luyện: xác định giọng kể khi đóng vai nhân vật (thân mật, hồi tưởng, nghiêm nghị, sôi nổi,...); lựa chọn thêm các phương tiện hỗ trợ nếu cần thiết (bản nhạc, tranh ảnh, bản trình chiếu, đạo cụ,...); nắm chắc cốt truyện, sự kiện, chi tiết hay đối thoại; nhập vai (lên giọng, xuống giọng khi kể, phối hợp sử dụng cử chỉ, điệu bộ). |

**2.2. Trình bày bài nói**

**a. Mục tiêu:** Biết được các kĩ năng khi trình bày bài nói.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**- GV yêu cầu HS tiến hành tìm ý và lập dàn ý (mở đầu, triển khai, kết luận)- HS tiếp nhận nhiệm vụ.**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**- HS thực hiện nhiệm vụ.**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**- GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **II. TRÌNH BÀY BÀI NÓI****1. Mở đầu**- Lời chào, nụ cười thiện cảm- Tạo không khí thoải mái, thu hút sự chú ý của người nghe trước khi kể- Dẫn dắt vào vấn đề :***Ví dụ “Kể lại truyện cổ tích Cây khế”***Ví dụ: Kính chào thầy cô và các bạn. Tên khai sinh của tôi là...... Tuy nhiên, để phù hợp với chủ đề bài nói hôm nay của mình, tôi sẽ không còn là tôi trong CCCD nữa. Tôi là nhân vật em trong câu chuyện *Cây khế*. Đầu tiên, xin giới thiệu đôi nét về gia cảnh và thân thế tôi như thế này: Tôi sinh ra trong một gia đình nông dân. Vì chăm chỉ làm lụng nên bố mẹ tội cũng có bát ăn bát để, hi vọng sau này cho anh em tôi làm vốn sinh nhai. Nhưng rồi cha mẹ tôi mất đột ngột. Anh trai tôi đã không làm như lời cha mẹ dặn trước lúc lâm chung là chia đều tài sản cho hai anh em mà chiếm hết gia tài, chỉ để lại cho tôi một túp lều nhỏ và cây khế còi cọc ở góc vườn.**2. Triển khai****Khi trình bày bài nói, ngoài một số kĩ năng đã được học ở các bài trước, em nên chú ý một số điều sau:**- Tùy theo nhân vật mà em đóng vai, nội dung câu chuyện được kể mà có cách trình bày (giọng kể, cử chỉ,...) phù hợp.- Cố gắng đóng vai nhân vật mà em lựa chọn, sử dụng hiệu quả ngôn ngữ cơ thể (động tác, điệu bộ, khẩu hình, nét mặt,...) để câu chuyện được kể sinh động, hấp dẫn. Tăng cường tương tác để lôi cuốn người nghe. - Giọng kể cần thay đổi linh hoạt cho phù hợp với lời người kể chuyện và lời nói của mỗi nhân vật; nội dung kể cần tập trung vào những sự việc, chi tiết độc đáo, thú vị, tránh cách kể chuyện đều đều, gây cảm giác buồn tẻ.**3. Kết luận**- Chốt lại vấn đề vừa trao đổi- Lời cảm ơnVí dụ: Tôi trở lại sống ở nhà cũ, cùng túp lều và cây khế. Nhưng chim thần không bao giờ còn quay trở lại nữa… Anh trai tôi đã không thể quay trở về chỉ vì lòng tham vô đáy. Một nỗi buồn man mác dâng lên trong lòng tôi. Qua đó, tôi cũng rút ra nhiều bài học cho chính bản thân mình. Rằng không nên tham lam, không nên lợi dụng lòng tốt của mọi người. Rằng phải sống nhân hậu, lương thiện, yêu thương mọi người….Trên đây là phần trình bày của tôi, rất mong lắng nghe những ý kiến nhận xét và góp ý của mọi người. Xin trân trọng cảm ơn. |

**2.3. Sau khi nói**

**a. Mục tiêu:** Học sinh biết trao đổi, nhận xét về nội dung của bài nói

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**- GV hướng dẫn HS trao đổi sau khi nói- HS tiếp nhận nhiệm vụ.**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**- HS thực hiện nhiệm vụ.**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận****Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ** | **III. SAU KHI NÓI****Trao đổi về bài nói theo một số gợi ý sau:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Người nghe** | **Người nói** |
| Trao đổi lại với người nói về nội dung và cách trình bày câu chuyện.- Nhận xét về bài kể (về nội dung hay cách thức kể chuyện) và đề xuất cách giải quyết theo hướng: Nếu là người nói, em sẽ kể những gì và kể như thế nào? | - Giải thích thêm về ý tưởng, cách tổ chức cốt truyện, cách đóng vai hoặc cách kể lại câu chuyện của mình; tiếp thu ý kiến góp ý về bài kể; nêu những ý tưởng, cách thức mới sau khi được nghe góp ý.- Trao đổi lại với các ý kiến nhận xét của người nghe. |

 |

**Hoạt động 3: Luyện tập**

**a. Mục tiêu:** Học sinh thực hiện bài nói trên lớp.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, kiến thức đã học để hoàn thành bài nói

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**- GV tổ chức hoạt động *CÙNG THỂ HIỆN TÀI NĂNG***

**YÊU CẦU**: *Kể lại truyện cây khế bằng lời của một nhân vật*

**Bài nói tham khảo**

 Kính chào thầy cô và các bạn. Tên khai sinh của tôi là...... Tuy nhiên, để phù hợp với chủ đề bài nói hôm nay của mình, tôi sẽ không còn là tôi trong CCCD nữa. Tôi là nhân vật em trong câu chuyện *Cây khế*. Đầu tiên, xin giới thiệu đôi nét về gia cảnh và thân thế tôi như thế này: Tôi sinh ra trong một gia đình nông dân. Vì chăm chỉ làm lụng nên bố mẹ tội cũng có bát ăn bát để, hi vọng sau này cho anh em tôi làm vốn sinh nhai. Nhưng rồi cha mẹ tôi mất đột ngột. Anh trai tôi đã không làm như lời cha mẹ dặn trước lúc lâm chung là chia đều tài sản cho hai anh em mà chiếm hết gia tài, chỉ để lại cho tôi một túp lều nhỏ và cây khế còi cọc ở góc vườn.

 Tôi chấp nhận mà không hề kêu ca, than phiền gì. Hằng ngày, tôi phải mò cua bắt ốc, cày thuê, cuốc mướn để sống. Cây khế trở thành tài sản quý giá nhất và là người bạn thân thiết của tôi. Tôi chăm sóc nó chu đáo, tận tình như người bạn. Vì vậy mà cây khế lớn rất nhanh và chẳng bao lâu đã ra hoa kết quả. Đến mùa khế chín, những chùm khế chín vàng óng, thơm lừng báo hiệu một mùa khế bội thu. Không thể nào nói hết được niềm hạnh phúc của mọi người trong gia đình tôi. Tôi đã đan những chiếc sọt để ngày mai đem khế ra chợ đổi lấy gạo. Sáng hôm đó, khi vừa thức dậy, tôi đã nhìn thấy trên cây khế có một con chim to với bộ lông sặc sỡ đang ăn những quả khế chín. Lòng tôi đau như cắt. Tôi chạy đến dưới gốc cây và nói: “Chim ơi! Ngươi ăn khế của ta thì gia đình ta biết lấy gì để sống?”. Chim bỗng ngừng ăn và cất tiếng trả lời: “Ăn một quả trả một cục vàng, may túi ba gang mang đi và đựng”. Nói rồi chim bay đi. Tôi không tin lắm vào chuyện lạ lùng đó nhưng vẫn bảo vợ may cho mình một chiếc túi ba gang. Sáng hôm sau, chim đến từ sớm và đưa tôi ra một hòn đảo nhỏ giữa biển. Tôi không thể tin vào những gì hiện ra trước mắt. Cả hòn đảo toàn vàng bạc châu báu chất đống. Cả hòn đảo ánh lên màu vàng làm tôi bị lóa mắt. Không hề có một bóng người. Tôi cảm thấy lo sợ, cứ đứng yên một chỗ. Nhưng rồi chim vỗ cánh và giục giã: “Anh hãy lấy vàng bạc, châu báu vào túi, rồi tôi đưa về.”. Lúc đó tôi mới dám nhặt vàng cho vào đầy túi ba gang rồi lên lưng chim để trở về đất liền.

 Từ đó, gia đình tôi không còn phải ăn đói mặc rách nữa. Tôi dựng một căn nhà khang trang ngay trong khu vườn, nhưng vẫn giữ lại túp lều và cây khế.

 Tôi dùng số của cải đó chia cho những người dân nghèo khổ trong làng. Cũng không hiểu sao từ bữa đó, chim không còn đến ăn khế nữa. Cây khế bây giờ đã to lớn, toả bóng mát xuống cả một góc vườn. Mùa khế nào tôi cũng chờ chim thần đến để bày tỏ lòng biết ơn.

 Tiếng lành đồn xa, câu chuyện lan đến tai người anh trai tôi. Một sáng, anh đến nhà tôi rất sớm. Đây là lần đầu tiên anh tới thăm tôi kể từ ngày bố mẹ mất. Anh đòi tôi đổi toàn bộ gia sản của anh lấy túp lều và cây khế. Tôi rất buồn khi phải chia tay với căn nhà và cây khế. Nhưng trước lời cầu khẩn của anh, tôi đành bằng lòng. Cả gia đình anh chuyển về túp lều cũ của tôi. Ngày nào anh cũng ra dưới gốc khế chờ chim thần đến. Mùa khế chín, chim cũng trở về ăn khế. Vừa thấy chim, anh tôi đã khóc lóc, kêu gào thảm thiết và đòi chim phải trả vàng. Chim cũng hứa sáng mai sẽ đưa anh tôi ra đảo vàng và dặn may túi ba gang. Tối hôm đó, anh tôi thức cả đêm để may túi mười gang ngày mai đi lấy vàng. Sáng hôm sau, vừa ra tới đảo vàng, anh tôi đã hoa mắt bởi vàng bạc châu báu của hòn đảo. Anh tôi vội nhét vàng vào đầy túi mười gang, vào túi quần, túi áo và mồm cũng ngậm vàng nữa. Trên đường trở về nhà, chim nặng quá, kêu anh tôi vứt bớt vàng xuống biển cho đỡ nặng. Vốn tính tham lam, anh không những không vứt bớt xuống mà còn bắt chim bay nhanh hơn. Nặng quá, chim càng lúc càng mệt. Đôi cánh trở nên quá sức, yếu dần. Cuối cùng, không còn gắng được nữa, chim chao đảo rồi hất luôn người anh xuống biển cùng với số vàng.

 Tôi trở lại sống ở nhà cũ, cùng túp lều và cây khế. Nhưng chim thần không bao giờ còn quay trở lại nữa… Anh trai tôi đã không thể quay trở về chỉ vì lòng tham vô đáy. Một nỗi buồn man mác dâng lên trong lòng tôi. Qua đó, tôi cũng rút ra nhiều bài học cho chính bản thân mình. Rằng không nên tham lam, không nên lợi dụng lòng tốt của mọi người. Rằng phải sống nhân hậu, lương thiện, yêu thương mọi người….Trên đây là phần trình bày của tôi, rất mong lắng nghe những ý kiến nhận xét và góp ý của mọi người. Xin trân trọng cảm ơn.

**Hoạt động 4: Vận dụng**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

**GV yêu cầu HS:** Kỹ thuật: 3 lần 3 Nhận xét về bài nói của nhóm bạn

(3 điểm tốt, 3 điểm chưa tốt, 3 đề nghị cải tiến) và cho điểm theo phiếu đánh giá sau:



*- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.*

**Hoạt động 5: Củng cố- mở rộng**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

***Câu 1:***

|  |  |
| --- | --- |
| Yếu tố | Đặc điểm |
| Chủ đề | - Truyện cổ tích thường kể về những xung đột trong gia đình, xã hội, phản ánh số phận của các cá nhân và thể hiện ước mơ thay đổi số phận của chính họ. |
| Nhân vật | - Nhân vật trong truyện cổ tích thường đại diện cho các kiểu người khác nhau trong xã hội, thường được chia làm hai tuyến:Nhân vật chính diện (tốt, thiện)Nhân vật phản diện (xấu, ác) |
| Cốt truyện | - Thường là các câu chuyện tưởng tượng xoay quanh một số nhân vật quen thuộc như nhân vật tài giỏi , nhân vật dũng sĩ, người mồ côi, người em út, người con riêng, người nghèo khổ, người có hình dạng xấu xí, người thông minh, người ngốc nghếch và cả những câu chuyện kể về các con vật nói năng và hoạt động như con người- Truyện được kể theo trật tự thời gian tuyến tính, thể hiện rõ quan hệ nhân quả giữa các sự kiện |
| Lời kể | - Lời kể trong truyện cổ tích thường mở đầu bằng những từ ngữ chỉ không gian, thời gian không xác định. Tùy thuộc vào bối cảnh, người kể chuyện có thể thay đổi một số chi tiết trong lời kể, tạo ra nhiều bản kể khác nhau trên cùng 1 cốt truyện |
| Yếu tố kì ảo | - Các yếu tố kì ảo không được sử dụng quá nhiều, mà xuất hiện khá ít và xâm nhập vào cuộc sống trần tụt, qua hình ảnh những ông bụt, bà tiên, những con vật kì lạ có phép thuật, nhằm tạo ra tình huống hoặc giúp con người vượt qua tình huống khó khăn |

**Bài tập 2**

Viết đoạn văn (khoảng 5-7 câu) về “Thế giới cổ tích” theo sự hình dung, tưởng tượng của em.

**Rút kinh nghiệm**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**